

Bản án số: 02/2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 17- 01 -2022

V/v “ V/v không công  
nhận quan hệ vợ chồng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thủy

*Hội thẩm nhân dân:* Nguyễn Bá Long và ông Trần Xuân Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Sỹ Vĩ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tình.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 290 /2021/HNGĐ - ST ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc “ Về việc không công nhận quan hệ vợ chồng ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị K, sinh năm 1977

- Bị đơn: Anh Lê Xuân N, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đỗ Thị K trình bày giữa chị và bị đơn là anh Lê Xuân N chung sống như vợ chồng từ tháng 11 năm 2000, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống với nhau anh, chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, anh Nam có quan hệ bất chính với người con gái khác, chị K có nói thì anh N chửi mắng, xúc phạm và đánh đập chị. Từ tháng 5 năm 2020 đến nay, mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng, anh chị không ai còn quan tâm đến ai. Nay xét thấy cuộc sống giữa chị và anh N không thể kéo dài, nên chị K đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ giữa chị và anh Lê Xuân N là vợ chồng.

*Về con chung:* Anh chị có 02 người con chung với nhau, tên các cháu là Lê Đỗ Việt H, sinh năm 2001, hiện đang học đại học FBT, mỗi tháng cháu ăn, học hết 13.000.000đ. Hiện nay cháu H đã trưởng thành, nên việc nuôi cháu ăn học anh chị sẽ có trách nhiệm, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Lê Đỗ Mai A, sinh ngày 10/11/2012 hiện đang còn nhỏ, nay anh chị không còn ở cùng nhau, nguyện vọng của chị giao cháu Mai A cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải đóng góp nuôi con chung cùng anh N.

*Về tài sản:* Vợ chồng anh chị tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến anh N: Anh N trình bày anh, chị chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, được hai bên gia đình nội, ngoại cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được khoảng gần 20 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị K thường xuyên đi chơi qua đêm, không quan tâm đến anh và các con, anh và gia đình 02 bên đã góp ý nhiều lần nhưng chị K không thay đổi. Anh chị không quan tâm đến nhau kể từ tháng 5 năm 2020 đến nay. Nay anh cũng đồng ý đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ giữa anh và chị K là vợ chồng.

- Về con chung: Anh thống nhất với ý kiến chị K. Anh, chị có 02 người con chung như chị K trình bày là hoàn toàn đúng, cháu Lê Đỗ Việt H, sinh năm 2001, hiện đang học đại học FBT việc nuôi cháu ăn học, anh chị sẽ có trách nhiệm, nay cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Lê Đỗ Mai A, sinh ngày 10/11/2012 hiện đang còn nhỏ, nay anh N, chị K không ở được với nhau, nguyện vọng anh N xin được nuôi con, không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Nghề nghiệp của anh N làm cán bộ văn hóa xã, mức lương gần 6.000.000đ/ tháng, có nhà, đất ổn định để bố con sinh sống, anh N xét thấy có đủ điều kiện về thời gian và kinh tế để nuôi con.

*Về tài sản:* Anh N trình bày anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81; 82;83 luật hôn nhân gia đình, xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận quan hệ giữa chị Đỗ Thị K và anh Lê Xuân N là vợ chồng. Về con chung giao Lê Đỗ Mai A, sinh ngày 10/11/2012 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chị K không phải đóng góp nuôi con chung cùng anh N; Về tài sản anh ,chị không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 8 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Xuân N cư trú trên địa bàn huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị K và anh Lê Xuân N chung sống với nhau như vợ chồng kể từ năm 2000, cưới nhau theo phong tục tập quán của địa phương, nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, như vậy là vi phạm Điều 9 luật Hôn nhân gia đình năm 2015.

Quá trình chung sống với nhau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, anh chị không tìm được tiếng nói chung, hay lời qua tiếng lại và mất niềm tin vào nhau, anh, chị đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh, chị đều yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa chị Đỗ Thị K và anh Lê Xuân N là vợ chồng.

Xét mối quan hệ thì thấy, chị K và anh N chung sống với nhau từ năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn, nên không phải là vợ chồng. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 53, Luật Hôn nhân và gia đình, xử không công nhận quan hệ giữa chị Đỗ Thị K và anh Lê Xuân N là vợ chồng..

[3]. Về con chung: Anh chị có 02 người con chung với nhau, tên các cháu là Lê Đỗ Việt H, sinh năm 2001, cháu H đã trưởng thành, khỏe mạnh, nên Tòa án không xem xét. Còn cháu Lê Đỗ Mai A, sinh ngày 10/11/2012 hiện đang còn nhỏ, nay anh chị không còn ở cùng nhau, nguyện vọng của anh, chị giao cháu cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chị K không phải đóng góp nuôi con chung cùng anh N.

Xét việc thỏa thuận việc nuôi cháu Lê Đỗ Mai A của anh, chị thì thấy: Cả hai anh chị đều có nhà cửa, công việc và thu nhập ổn định. Anh N công tác tại UBND xã H, chị K là giáo viên tiểu học. Do vụ án có liên quan đến con là người chưa thành niên, nên ngày 10/12/2021 Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tiến hành xác minh tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, xác định anh N và chị K đều có điều kiện về kinh tế, mỗi người đều ở một nhà riêng. Hiện nay cháu Mai A đang ở cùng anh N, mặc dù cháu Mai A có nguyện vọng xin được ở cùng chị K, nhưng anh N, chị K đều thỏa thuận giao cháu Mai A cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu bé, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của chị K và anh N, giao cháu Mai A cho anh N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh N không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là ý chí tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5]. Về án phí: Chị Đỗ Thị K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15, khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

*Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị K, xử không công nhận quan hệ giữa chị K và anh Lê Xuân N là vợ chồng.

*Về con chung:* Chấp nhận sự thỏa thuận của anh, chị. Giao cháu Lê Đỗ Mai A, sinh ngày 10/11/2012 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

Chị K được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, Anh N và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm, cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con anh N không chăm sóc chu đáo ảnh hưởng đến sự phát triển sức khỏe, học tập, sinh hoạt của con, thì chị K có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

*Về tài sản:* Chị K, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

*Về án phí:* Chị Đỗ Thị K phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2021/0006307 ngày 18 tháng 10 năm 2021 nay trừ vào án phí ly hôn, K đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố cho chị K, anh N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Vks Triệu Sơn
- Các đương sự
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bá Long    Trần Xuân Anh**

**Lê Thị Thủy**

**Lê Thị Thủy**

